

BAN KIỂM SOÁT

Số: 25 /PVE-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01. tháng 04. năm 2015

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2015**

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty)
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2014.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2014 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2014

- Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí và Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty năm 2014, cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty trong năm.

Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo các quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Chỉ thị của HĐQT Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD hàng quý, 6 tháng, năm của Tổng Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và Tổng Công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:
 - ✓ Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014.
 - ✓ Quyết định về triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
 - ✓ Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
 - ✓ Ban hành một số quyết định, thông báo, chỉ thị,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE.
 - ✓ Các quyết định đầu tư của Tổng Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2014, kinh tế trong nước tuy đã có những dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng chậm, giá dầu thô giảm mạnh.... dẫn đến đầu tư các dự án giảm, một số dự án đầu tư trong ngành tiếp tục chậm triển khai, thị trường các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên bị cạnh tranh khốc liệt bởi các công ty tư vấn trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến nguồn công việc của toàn Tổng Công ty, Tổng Công ty đã phải thực hiện các công việc có giá trị gia tăng thấp để đảm bảo nguồn công việc. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân của người lao động, theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với 2013. Ban Tổng Giám đốc cũng chỉ đạo Tổng Công ty thực hiện tốt công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm nguồn công việc, đảm bảo sản lượng, doanh thu cho năm 2015 và một phần công việc cho các năm tiếp theo.
- Công tác tài chính: Công tác thu hồi công nợ đạt khá với tỷ lệ tiền thu về khá cao.
- Về công tác đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2014 là 7,16 tỷ đồng /17,27 tỷ đồng đạt 41,5% so với kế hoạch ĐHCĐ năm 2014 thông qua. Nguyên nhân không đạt là do một số dự án tư vấn thiết kế giã, dừng triển khai thực hiện đầu tư so với kế hoạch đề ra nên Tổng Công ty đã rà soát và chỉ thực hiện đầu tư các trang thiết bị, phần mềm cần thiết để đảm bảo hiệu quả đầu tư và sử dụng vốn.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ và hợp nhất được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Các Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2014, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2014 như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh Cty Mẹ (tóm tắt)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Điều chỉnh 2014	Năm 2013	Năm 2014	%/KH	%/ĐC	%/2013
1	Tổng doanh thu, thu nhập	452.820.000.000	452.820.000.000	428.900.144.474	582.216.614.663	128,58%	128,58%	135,75 %
	<i>Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ</i>			425.428.387.426	572.099.481.864			134,48 %
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>			1.945.510.255	1.053.642.632			54,16%
	<i>Thu nhập khác</i>			1.526.246.793	9.063.490.167			593,84 %
2	Tổng chi phí	414.000.000.000	424.850.000.000	408.315.479.214	553.606.510.253	133,72%	130,31%	135,58 %

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Điều chỉnh 2014	Năm 2013	Năm 2014	%/KH	%/ĐC	%/2013
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.820.000.000	27.970.000.000	20.584.665.260	28.610.104.410	73,7%	102,29%	138,99%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.900.000.000	22.170.000.000	16.046.773.947	22.251.195.047	72%	100,37%	138,66%

Kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất (tóm tắt)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Điều chỉnh 2014	Năm 2013	Năm 2014	%/KH	%/ĐC	%/2013
1	Tổng doanh thu, thu nhập	650.000.000.000	650.000.000.000	561.333.229.532	661.595.200.806	101,78%	101,78%	117,86%
	<i>Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ</i>			537.064.180.601	650.964.535.867			116,86%
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>			1.198.610.521	807.142.952			67,34%
	<i>Thu nhập khác</i>			3.070.438.410	9.823.521.987			319,94%
2	Tổng chi phí	606.320.000.000	619.000.000.000	540.740.100.279	628.115.106.166	103,59%	101,47%	116,16%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.680.000.000	31.000.000.000	20.593.129.253	33.480.094.646	76,65%	108%	162,57%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.070.000.000	24.180.000.000	15.502.532.353	25.743.333.901	75,56%	106,47%	166,06%

Bảng cân đối kế toán Cty Mẹ (tóm tắt)

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	511.143.388.006	565.768.021.173
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.094.135.451	152.822.969.935
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	442.430.086.602	342.725.555.020
4	Hàng tồn kho	2.010.443.422	20.845.530.740
5	Tài sản ngắn hạn khác	42.608.722.531	49.373.965.478
6	Chi sự nghiệp	0	0
II	Tài sản dài hạn	216.326.782.023	210.550.015.247
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	9.641.662.056	7.223.218.007
	- Tài sản cố định hữu hình	4.282.863.424	3.788.373.438
	- Tài sản cố định vô hình	5.358.798.632	3.434.844.569
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	193.008.816.406	193.008.816.406
5	Tài sản dài hạn khác	13.676.303.561	10.317.980.834
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	727.470.170.029	776.318.036.420
IV	Nợ phải trả	433.267.874.628	462.608.981.222
1	Nợ ngắn hạn	418.677.880.770	451.189.433.694
2	Nợ dài hạn	14.589.993.858	11.419.547.528
V	Vốn chủ sở hữu	294.202.295.401	313.709.055.198
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.421.558.415	11.421.558.415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.600.295.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	15.133.667.227	15.936.005.924
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.046.773.947	34.751.195.047
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	727.470.170.029	776.318.036.420

Bảng cân đối kế toán Hợp nhất (tóm tắt)

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	634.420.980.453	691.392.334.104
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	36.005.372.620	170.040.752.407
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	562.503.330	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	528.275.767.229	400.294.749.970
4	Hàng tồn kho	21.449.868.881	57.492.173.510
5	Tài sản ngắn hạn khác	48.127.468.393	63.564.658.217
6	Chi sự nghiệp	0	
II	Tài sản dài hạn	186.299.447.291	179.875.616.703
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	
2	Tài sản cố định	16.825.126.124	13.738.362.074
	- Tài sản cố định hữu hình	7.245.587.017	6.107.391.802
	- Tài sản cố định vô hình	9.579.539.107	7.630.970.272
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	153.334.600.000	153.334.600.000
5	Tài sản dài hạn khác	15.708.801.167	12.433.294.629
6	Lợi thế thương mại	430.920.000	369.360.000
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	820.720.427.744	871.267.950.807
IV	Nợ phải trả	509.185.143.153	537.067.369.999
1	Nợ ngắn hạn	494.585.149.295	525.637.822.471
2	Nợ dài hạn	14.599.993.858	11.429.547.528
V	Vốn chủ sở hữu	296.302.841.396	318.145.957.095
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.421.558.415	11.421.558.415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.600.295.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	16.466.268.531	17.429.411.184
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.722.728.559	37.694.691.684
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	15.324.433.274	16.054.623.713
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	820.812.417.823	871.267.950.807

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Tổng Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, trong đó: doanh thu đạt 128%, lợi nhuận trước thuế đạt 73,7%, cổ tức (dự kiến 8%) đạt 80%. So với năm 2013, các chỉ tiêu giá trị doanh thu, lợi nhuận trước thuế đều đạt mức cao hơn tương ứng là 35% và 38,6%. Năm 2014, khi nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, Tổng Công ty đã đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013 và hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên là một nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ - công nhân viên của Tổng Công ty.

Trong năm, nhận thấy tình hình khó khăn, Ban lãnh đạo Tổng Công ty chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với thực tế và đã được sự chấp thuận của Công ty mẹ - Tập đoàn DKVN. Và Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch điều chỉnh này.

3. Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2014

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Công ty Mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		29,74%	27,12%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		70,26%	72,88%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		59,56%	59,59%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		40,44%	40,41%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,22	1,21
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,22	1,25
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2,21%	2,87%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3,77%	3,89%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		5,45%	7,09%

Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		22,70%	20,65%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		77,30%	79,35%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		62,03%	61,64%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		36,10%	36,52%
3	Khả năng thanh toán	Lần		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,24	1,21
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,28	1,32
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1,89%	2,95%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2,78%	3,95%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		5,23%	8,09%

Đánh giá chung: Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Tổng Công ty không thay đổi lớn so với năm 2013. Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu cao hơn năm 2013.

3.2. Nhân xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn là 1.25 lần, Tổng Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.
- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 1,47 lần. Tỷ lệ này là cao, chứng tỏ hoạt động của Tổng Công ty vẫn dựa chủ yếu bằng vốn vay và vốn chiếm dụng của các đối tác.
- Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2014 là 108,9 tỷ đồng, bằng 19% doanh thu 2014 của Tổng Công ty. Tính đến 31/12/2014, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn phải trích dự phòng (số trích lũy kể đến 31/12/2014 là 1.875,1 triệu đồng).
- Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2014 là 197,4 tỷ đồng. Nếu so với số dư tài khoản tiền và tương đương tiền 152,82 tỷ đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 20,84 tỷ đồng tại cùng thời điểm; và doanh thu năm 2014 là 572,09 tỷ đồng thì khoản vay ngắn hạn là chưa hợp lý.
- Số dư vay và nợ dài hạn tại ngày 31/12/2014 là 11,25 tỷ đồng (số dư cùng thời điểm năm 2013 là 14,25 tỷ đồng, khoản vay này được vay từ Ngân hàng VCB, nhằm đầu tư vào tòa nhà PVGAS).

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2014

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2013 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Tổng Công ty chưa thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Tổng Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014

Tổng Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty.

3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014

Tổng Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

4. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

Năm 2014, Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo Tổng Công ty tăng cường công tác thu hồi nợ phải thu để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
2. Xem xét lại cơ cấu vốn vay trong tổng vốn của Tổng Công ty để tăng hiệu quả hoạt động.
3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Học Hải